

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN LỢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v triển khai thực hiện các quy
định pháp luật về tài nguyên
nước trên địa bàn xã

Tân Lợi, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước
trên địa bàn xã.

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Thực hiện Công văn số 3566/SNNMT-KSTL ngày 09/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực hiện các quy định pháp luật về tài nguyên nước.

Để việc triển khai thi hành các quy định pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn xã được đồng bộ, hiệu quả, UBND xã Tân Lợi đề nghị các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn xã căn cứ mục đích, quy mô công trình để thực hiện theo quy định, cụ thể như sau:

1. Các công trình thuộc trường hợp phải kê khai theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật Tài nguyên nước năm 2023.

Hộ gia đình khai thác nước dưới đất để sử dụng cho mục đích sinh hoạt của mình phải thực hiện kê khai về UBND xã để quản lý kể từ ngày **01/7/2026**.

2. Các công trình phải đăng ký thuộc thẩm quyền xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã (quy định tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ).

a) Khai thác nước dưới đất có quy mô không vượt quá **10 m³/ngày đêm** để sử dụng cho mục đích khác (ngoài mục đích khai thác nước cho các hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phòng cháy chữa cháy, mục đích phục vụ quốc phòng và an ninh, tưới cây và rửa đường phục vụ mục đích công cộng và mục đích sử dụng sinh hoạt của các hộ gia đình).

b) Sử dụng nước dưới đất tự chảy trong moong khai thác khoáng sản để tuyển quặng tại moong hoặc bơm hút nước để tháo khô lượng nước tự chảy vào moong khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 52 Luật Tài nguyên nước.

3. Các công trình phải đăng ký khai thác tài nguyên nước thuộc thẩm quyền xác nhận của Chủ tịch UBND tỉnh (quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026).

a) Hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m³ đến 0,5 triệu m³; công trình khai thác nước mặt khác cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô khai thác lớn hơn 0,1 m³/giây đến 0,5 m³/giây.

Trường hợp hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 0,01 triệu m³ đến 0,5 triệu m³ có quy mô khai thác cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản vượt quá 0,5 m³/giây hoặc có các mục đích khai thác nước khác có quy mô khai thác thuộc trường hợp phải có giấy phép thì phải thực hiện cấp phép theo quy định.

b) Công trình, công ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan (trừ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện và công trình tạm, thời vụ có thời gian sử dụng liên tục không quá 3 tháng) có tổng chiều dài hạng mục công trình không vượt quá 30 m; tổng chiều rộng thông nước không vượt quá 5 m.

c) Sử dụng mặt nước hồ chứa để sản xuất điện mặt trời;

d) Sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ với diện tích mặt nước sử dụng có quy mô lớn hơn 100 m²;

e) Các khu, điểm du lịch có hoạt động sử dụng mặt nước;

f) Đào hồ, ao để tạo không gian thu, trữ nước, tạo cảnh quan có quy mô diện tích mặt nước từ 500 m² trở lên;

g) Đào kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan với lưu lượng dẫn nước từ 0,1 m³/giây trở lên hoặc bề rộng đáy vượt quá từ 0,5 m trở lên.

4. Các công trình phải cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh.

Các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 thuộc đối tượng phải cấp phép thăm dò,

khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh.

UBND xã Tân Lợi đề nghị các tổ chức, cá nhân thực hiện rà soát các công trình, hoạt động của mình; đối chiếu với các quy định pháp luật về tài nguyên nước để thực hiện. Trường hợp đã có hồ, ao, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan và sử dụng mặt nước sông, suối, kênh, mương, rạch, hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ mà *hoạt động trước ngày Luật Tài nguyên nước có hiệu lực (ngày 01/7/2024) thì phải hoàn thành thủ tục đăng ký sử dụng tài nguyên nước theo quy định chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2026 (quy định tại khoản 8 Điều 86 Luật Tài nguyên nước)*. Trong trường hợp các tổ chức, cá nhân có công trình, hoạt động thuộc các trường hợp quy định nêu trên nhưng không hoàn thành thủ tục đăng ký theo quy định trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

Trường hợp công trình khai thác nước của tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp phải kê khai, đăng ký, phải có giấy phép mà không thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký, đề nghị cấp phép theo quy định hoặc đã có giấy phép nhưng giấy phép đã hết thời hạn nhưng tổ chức, cá nhân vẫn có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước; hành nghề khoan nước dưới đất nhưng không có giấy phép theo quy định thì sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; đồng thời, sẽ bị truy thu số lợi bất hợp pháp theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và bị xử lý theo quy định của Bộ Luật hình sự.

Trường hợp tổ chức, cá nhân không có kế hoạch tiếp tục khai thác thì phải thực hiện trám lấp giếng hoặc tháo dỡ công trình khai thác theo quy định.

UBND xã Tân Lợi thông báo để các tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước biết, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị liên hệ UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế: bà Nguyễn Thị Vân, số điện thoại: 0982.046.926) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh trong các trường hợp vượt thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT; PCT.UBND xã;
- Website xã (đăng tin);
- Luru VT_(Vân).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Cẩm Tú